TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HSCTN-PT
Ngày: 24-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Liên.

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Thường.

Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thúy Trường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà:*** Bà Hồ Kim Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 04/2019/TLPT-HSCTN ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Lê Phi H cùng các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Phi H, sinh năm 1989 tại huyện T, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn V, thị trấn D, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quý B, sinh năm 1968 và bà Hồ Thị N, sinh năm 1966; vợ là Châu Thị Bích H, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 03/10/2016 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phúc thẩm tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".* Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Trọng Đ **(**tên gọi khác: Lão Đ); sinh ngày 26/12/2001 tại huyện T, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Lê Trọng M, sinh năm 1968 và bà Lê Thị L (chết); vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 24/11/2017 bị Chủ tịch UBND xã P, huyện T ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã P về hành vi *"Cưỡng đoạt tài sản"* thời hạn 06 tháng, từ ngày 24/11/2017 đến ngày 24/5/2018; bị bắt tạm giam ngày 06/12/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Thanh T (tên gọi khác: G), sinh năm 1981 tại huyện T, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn V, thị trấn D, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê C (chết) và bà Nguyễn Thị Q (chết); vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 31/8/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh B tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội *"Cướp giật tài sản"* chấp hành xong ngày 14/12/2002. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có hai bị cáo là Nguyễn Minh T1, Hồ Xuân T2 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Trọng Đ: Ông Lê Trọng M, sinh năm 1968; trú tại: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh B là cha của bị cáo (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Trọng Đ: Ông Nguyễn Văn Triết - Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền để ăn chơi, tiêu xài cá nhân nên trong tháng 4, 5/2018, Nguyễn Minh T1, Lê Phi H, Lê Trọng Đ và Hồ Xuân T2, đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ, ngày 05/05/2018, T1 rủ H, Đ và T2 đi trộm cắp tài sản, được cả nhóm đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ-đen, biển kiểm soát 77G1-094.25 chở T2, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo màu Trắng- xanh, biển kiểm soát 77G1-107.64 chở T1, cả nhóm đi đến Công ty gỗ BIFORCO thấy có một số cây kiểng không có người trông coi, nên vào nhổ trộm. H, Đ và T2 đứng ngoài cảnh giới, T1 trèo qua tường rào nhổ trộm 06 cây mai kiểng, rồi vứt qua tường rào cho H, Đ, T2 lấy. Sau đó, cả nhóm mang 06 cây mai đến nhà Lê Thanh T để bán. T có hỏi Đ và T1 về nguồn gốc cây mai, biết là tài sản trộm cắp T không mua. Đ và T1

có hỏi mượn T 2.000.000 đồng, gửi lại 06 cây mai tại nhà T để sáng hôm sau quay lại lấy thì T đồng ý. Sáng hôm sau, nhóm bị cáo T1 không quay lại lấy cây, T sợ cây chết nên lấy 3 cây mai trồng vào chậu, còn 03 cây mai còn lại T dùng bì nhựa bao gốc, tưới nước rồi mang ra cất giấu ở gò sau nhà để khỏi bị phát hiện. Ngày 10/5/2018, nhóm của T1 lấy lại các cây mai trên giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 28/4/2018, cả nhóm ngồi chơi tại ngôi miếu hoang thuộc thôn N, xã P, huyện T thì H rủ T1, Đ và T2 đi trộm cắp tài sản, cả nhóm đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77G1-094.25 chở T2; H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77G1-107.64 chở T1 đến nhà ông Phạm Văn N. H đứng ngoài cảnh giới, T1, Đ, T2 mở lưới B40 vào nhổ trộm được 07 cây me kiểng, 02 cây mai kiểng và 01 cây lộc vừng kiểng. Khoảng 5 giờ cùng ngày, cả nhóm mang số cây trộm cắp được đến nhà ông Lê Trọng H1 để bán. H trực tiếp mang số cây trộm cắp trao đổi, mua bán với ông H1, ông H1 tin tưởng số cây H bán của nhà H trồng, nên đồng ý mua với giá 1.500.000 đồng, số tiền bán được cả nhóm tiêu xài hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/4/2018, T1 rủ Đ đi trộm cắp tài sản và Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô loại xe Sirius không nhớ số biển kiểm soát chở T1 đi đến vườn cây kiểng của ông Huỳnh Thanh T tại xóm 4, thôn V, thị trấn T, huyện T. Đ đứng ngoài cảnh giới, T1 trèo qua hàng rào vào bên trong nhà ông Huỳnh Thanh T nhổ trộm 01 cây mai kiểng. Sau đó, Đ và T1 đem cây mai đến nhà bà nội của Đ là Nguyễn Thị Đ, ở tại thôn N, xã P, huyện T cất giấu thì bị phát hiện thu giữ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐ ngày 06/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T thì 06 cây mai kiểng trộm tại Công ty gỗ BIFORCO có tổng trị giá 5.450.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 168/KL-HĐ ngày 10/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T thì các cây kiểng trộm tại nhà ông N trị giá 9.400.000 đồng và 01 cây mai trộm nhà ông Huỳnh Thanh T trị giá 1.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh T1, Lê Phi H, Lê Trọng Đức, Hồ Xuân T2 phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Lê Thanh T phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điểm g, h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Phi H 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng Đ 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 06/12/2018).

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 04 (Bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T1, Hồ Xuân T2; quyết định về bồi thường thiệt hại, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 18.4.2019 và ngày 19.4.2019 bị cáo Lê Phi H và Lê Trọng Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 10.4.2019 bị cáo Lê Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định và đề nghị: Bị cáo Lê Phi H, Lê Trọng Đ tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo tại phiên tòa, nên căn cứ vào Điều 342, 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm đối với bị cáo H, Đ; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Lê Phi H, Lê Trọng Đ đã rút toàn bộ kháng cáo, việc rút kháng cáo của bị cáo H, Đ không liên quan đến kháng cáo khác. Nên theo quy định tại Điều 342, 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm đối với bị cáo H, Đ; bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo H, Đ kể từ ngày 24 tháng 6 năm 2019.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Lê Thanh T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 03 giờ 00 ngày 5 tháng 5 năm 2018, sau khi các bị cáo Nguyễn Minh T1, Lê Phi H, Lê Trọng Đ và Hồ Xuân T2 đã lén lút chiếm đoạt 06 cây mai kiểng của Công ty gỗ

BIFORCO (Theo Kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐ ngày 06/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T thì 06 cây mai kiểng trị giá 5.450.000 đồng) rồi đem đến nhà bị cáo Lê Thanh T để bán. Mặc dù bị cáo T biết 06 cây mai kiểng này là tài sản do trộm cắp mà có, nên không mua. Nhưng bị cáo T đồng ý cho các bị cáo kia gửi lại và cất giấu giúp cho các bị cáo. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện T đã xét xử bị cáo Lê Thanh T về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Toà án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo T 04 tháng tù là đánh giá đúng tính chất, mức độ do hành vi trái pháp luật mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được các chứng cứ, tình tiết mới để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho mình. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị: Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Lê Phi H, Lê Trọng Đ; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí:

[5.1.] Theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBT VQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì bị cáo Lê Phi H, Lê Trọng Đ rút kháng cáo, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5.2.] Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBT VQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T không được chấp nhận, nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Minh T1, Hồ Xuân T2; quyết định về bồi thường thiệt hại, về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 342, 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1.1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm đối với các bị cáo Lê Phi H, Lê Trọng Đ; Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo Lê Phi H, Lê Trọng Đ kể từ ngày 24 tháng 6 năm 2019.

1.2 Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Minh T1, Hồ Xuân T2; quyết định về bồi thường thiệt hại, về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- Vụ GĐKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS CA huyện T;
- TA, VKS, CQĐT CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Liên